

Số: 14/2021/QĐST-HNGĐ

Nam Đông, ngày 18 tháng 5 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 15/2021/TLST-HNGĐ, ngày 16 tháng 4 năm 2021, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Phan Thị Th, sinh năm: 1994.

Địa chỉ: Thôn A, xã HX, huyện ND, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Bị đơn: Anh Hoàng S, sinh năm: 1993.

Địa chỉ: Tổ dân phố B, thị trấn KT, huyện ND, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 5 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 5 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phan Thị Th và anh Hoàng S.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nuôi con: Chị Phan Thị Th và anh Hoàng S đã tự nguyện thỏa thuận với nhau là giao cháu Hoàng H, sinh ngày 02 tháng 7 năm 2020 cho chị Phan Thị Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu đủ 18 tuổi.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Phan Thị Th và anh Hoàng S đã thỏa thuận: Anh Hoàng S phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng)/tháng kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật đến khi cháu Hoàng H đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, anh Hoàng S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Khi cần thiết, vì lợi ích của con chung các bên đương sự có quyền làm đơn xin thay đổi nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ trả nợ chung: Chị Phan Thị Th và anh Hoàng S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Phan Thị Th và anh Hoàng S đã thoả thuận: Chị Phan Thị Th phải chịu nộp 150.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm và 150.000 đồng tiền án phí về cấp dưỡng nuôi con. Tổng cộng số tiền án phí mà chị Th phải chịu là 300.000 đồng được khấu trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà chị Th đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 008305 ngày 16 tháng 4 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Đến hạn thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, chị Phan Thị Th có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Hoàng S chậm thi hành khoản tiền trên thì hàng tháng anh S còn phải chịu thêm khoản lãi suất chậm thi hành theo mức lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ được quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng số tiền và thời gian chậm thi hành.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đông;
- Chi cục THADS huyện Nam Đông;
- UBND thị trấn Khe Tre, huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế (Đăng ký kết hôn ngày 21/10/2019);
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Hồ Minh Thước